

Số: ~~4512.B~~/2020/CV-JVC

Hà Nội, ngày ~~15~~ tháng 12 năm 2020

(V/v sửa đổi bổ sung tài liệu họp Đại hội  
đồng cổ đông bất thường năm 2020)

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**
  - Mã chứng khoán: **JVC**
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
  - Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
  - Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thảo Hương**
  - Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
  - Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
  - Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc sửa đổi bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020, bao gồm các tài liệu sau:
- + Bổ sung tờ trình thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - + Sửa đổi Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật nhiệm kỳ 2016 – 2021;
  - + Sửa đổi Thông báo đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021;
  - + Sửa đổi bổ sung tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021;
  - + Sửa đổi phụ lục chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ của Tờ trình thông qua toàn văn Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung.

Tài liệu sửa đổi bổ sung đã được Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đăng tải lên website của công ty theo đường dẫn: <http://ytevietnhat.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong>

Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

**Xin trân trọng cảm ơn!**



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**NGUYỄN THẢO HƯƠNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel.: +84 - 024 - 36830516

Email: [info@ytevietnhat.com.vn](mailto:info@ytevietnhat.com.vn)

Fax: +84 -024 - 36830578.

Website: [www.ytevietnhat.com.vn](http://www.ytevietnhat.com.vn)**DỰ THẢO****CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2020**

Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ 5, ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Địa điểm: Phòng Function - tầng 2, khách sạn Hà Nội, D8 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT	CHỦ TRÌ
8:00 – 8:30	Đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8:30 – 8:35	Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội	Ban tổ chức
	Tuyên bố lý do và khai mạc	
8:35 – 8:40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và tính hợp lệ của Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8:40 – 8:50	+) +) Giới thiệu Thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội; +) Giới thiệu Thành phần Ban thư ký Đại hội; +) Giới thiệu và thông qua thành phần Ban kiểm phiếu; +) Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 +) Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2020; +) Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021; +) Thông báo Danh sách đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT, BKS.	Chủ tọa
8:50 – 9:20	Phần trình bày các Tờ trình của HĐQT tại Đại hội	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	+) +) Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty	
	+) +) Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế quản trị Công ty	
	+) +) Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2021	
+) +) Tờ trình thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông		
9:20 – 10:00	Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021	Thành viên Đoàn Chủ tịch
	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021	
	Đại hội thảo luận về các Tờ trình khác	
	Biểu quyết thông qua các Tờ trình khác tại Đại hội	
10:00 – 10:15	Nghỉ giải lao tại chỗ	Ban tổ chức
10:15 – 10:25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử	Ban kiểm phiếu
	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
10:25 – 10:30	Bế mạc Đại Hội	Ban tổ chức

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua ngày 30/09/2020,

Đề Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“**Công ty**”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020**” (“**Quy chế**”) với các nội dung chính như sau:

**Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội**

- Biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”), thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2016 - 2021;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;
- Các nội dung khác tại Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/12/2020 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty.

1. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận **Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và Phiếu Thảo luận** trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phải mang theo các giấy tờ sau để chứng minh tư cách tham dự của bản thân và thực hiện thủ tục đăng ký, xác nhận với Ban tổ chức Đại hội:

*(A) Trường hợp cổ đông là cá nhân trực tiếp tham dự họp Đại hội, phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

*(B) Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, đại diện theo ủy quyền phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người nhận ủy quyền; và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ có xác nhận của cả bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

*(C) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật của tổ chức trực tiếp tham dự họp ĐHCĐ, người đại diện theo pháp luật của tổ chức phải mang theo:*

- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

*(D) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó ủy quyền cho người khác không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ, phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức.

**Lưu ý:** Trong các trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác dự họp, Giấy ủy quyền hợp lệ là Giấy ủy quyền được thực hiện theo đúng mẫu của Công ty được gửi cho cổ đông và/hoặc đăng tải trên website của Công ty.

Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể xuất trình các giấy tờ để chứng minh tư cách tham dự của bản thân tương ứng theo các trường hợp (A), (B), (C) và (D) kể trên, Ban tổ chức Đại hội có quyền từ chối việc Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó tham dự Đại hội.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, cổ đông không được biểu quyết các nội dung Đại hội đã biểu quyết trước đó và kết quả, hiệu lực của những nội dung này không bị ảnh hưởng.
8. Việc ghi âm hoặc ghi hình tại Đại hội phải được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.

### **Điều 3. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT không có mặt và/hoặc từ chối việc làm Chủ tọa Đại hội, Phó Chủ tịch HĐQT sẽ là Chủ tọa. Trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT không có mặt và/hoặc từ chối việc làm Chủ tọa Đại hội, các thành viên Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tọa theo nguyên tắc đa số. Những thành viên Đoàn Chủ tịch khác bao gồm các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc hoặc cán bộ quản lý của Công ty và do Chủ tọa Đại hội quyết định. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 4. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chỉ định; chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
  - c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 5. Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Ban tổ chức Đại hội bố trí thực hiện.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 04/12/2020; phát các tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành theo đúng quy định.
  - Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **Điều 6. Ban Kiểm Phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử và hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết và/hoặc bầu cử;
  - Thực hiện việc kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết và Quy chế bầu cử tại Đại hội;

1107  
CỔ  
CÓ  
HIỆ  
IỆ  
ve

✓



- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết, xác định số phiếu và tỷ lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế làm việc và biểu quyết, quy chế bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.
- Thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban thư ký;
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

## **Điều 7. Thảo luận tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tịch sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu Thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu Thảo luận và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
  - + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
  - + Phải nêu tên và mã số cổ đông trước khi phát biểu;
  - + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, không quá 3 phút và phù hợp với Chương trình Đại hội;
  - + Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

### **2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền:**

- Trên cơ sở Phiếu Thảo luận của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên Đoàn Chủ tịch hoặc thành viên Ban Lãnh đạo Công ty do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau.

## **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHCĐ). Mỗi Cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và số cổ phần nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó).

## **2. Phương thức biểu quyết:**

### **2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết**

- ❖ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
  - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông;
  - Thông qua Chương trình Đại hội;
  - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội;
  - Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021;
  - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021;
  - Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.
- ❖ Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:
  - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền thể hiện việc tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
  - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần trong ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến với cùng một vấn đề cần thông qua thì ghi nhận ý kiến của cổ đông đó theo lần giơ Thẻ biểu quyết cuối cùng;
  - Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban tổ chức/ Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

### **2.2. Phương thức bỏ phiếu kín**

- ❖ Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:
  - Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị;
  - Tờ trình thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:
  - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu (X) hoặc (√) vào một trong các ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

78800  
3 TY  
HÂN  
BI Y T  
NHẬ  
A-TB

- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tự tay bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu.
- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

### **3. Thể lệ biểu quyết:**

- 3.1. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần nhận ủy quyền.
- 3.2. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:
- Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị;
  - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2016– 2020;
  - Tờ trình thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 3.3. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:
- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - Tờ trình thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

### **Điều 9. Phiếu biểu quyết không hợp lệ**

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát ra, không được đóng dấu Công ty;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết không đúng với chương trình Đại hội đã được thông qua;
- Toàn bộ vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết. Trường hợp Phiếu biểu quyết có một/một số nội dung không được lựa chọn hoặc có một/một số nội dung lựa chọn nhiều hơn một phương án thì các nội dung này sẽ không hợp lệ và không có hiệu lực, các nội dung còn lại được lựa chọn đúng theo hướng dẫn thì vẫn hợp lệ và có hiệu lực.

### **Điều 10. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021:**

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 được thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 thông qua.

**Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 12. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty và được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế này bao gồm 12 điều có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông bất thường 2020 của Công ty thông qua và có hiệu lực đối với Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**NGUYỄN HUY TUẤN**

12.02.2020

R

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

**ĐƯ THẢO**

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT  
NHIỆM KỲ 2016 – 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua ngày 30/9/2020.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“Công ty”) quy định Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/12/2020).

**Điều 2. Nguyên tắc bầu cử**

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên HĐQT, ứng cử viên BKS.

**Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung**

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 06 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 01 thành viên
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

**Điều 4. Điều kiện đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (Căn cứ điều 24 và điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động)**

Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương 1/5 tổng số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương ứng với 3/5 tổng số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tương đương với 100% số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT/ BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT, ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử và thủ tục liên quan**

**1. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử gồm có:**

- Bản chính Giấy ứng cử/ Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông (theo mẫu của Công ty);
- Bản chính biên bản họp nhóm đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (nếu có) (theo mẫu của Công ty);
- Bản chính kê khai lý lịch theo mẫu của ứng viên HĐQT, BKS (Theo mẫu đính kèm);
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
- Tài liệu để chứng minh thời gian nắm giữ cổ phần liên tục tối thiểu 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông – ngày 04/12/2020 (Giấy xác nhận sở hữu cổ phần có xác nhận của công ty chứng khoán nơi lưu ký cổ phần hoặc của Công ty – trong trường hợp chứng khoán chưa lưu ký);
- Bản sao chứng thực thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu của ứng viên;
- Hồ sơ, tài liệu khác theo thông báo của Công ty (nếu có).

**Lưu ý:** Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản được lập bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

**2. Thời hạn và địa điểm gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:**

- Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông, đề nghị các ứng viên/cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử theo quy định tại Điều 3, 4 Quy chế này gửi hồ sơ đề

101  
CỔ  
CÓ  
HIỆ  
VIÊN  
VANG

cử, ứng cử (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo phương thức đảm bảo) đến Ban tổ chức Đại hội theo quy định sau:

- Thời hạn: Trước 17h, ngày 16 tháng 12 năm 2020;
- Hồ sơ gửi về:

*Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật*

*Trụ sở: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội]*

*Điện thoại: (+84) 24.36830516*

*Fax: (+84) 24.36830578*

- Những hồ sơ gửi về cho Ban tổ chức sau thời điểm quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 6. Lựa chọn các ứng viên**

- Dựa vào Giấy ứng cử/ đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình ĐHĐCĐ để bầu bổ sung các thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, thành viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/ BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên bằng cách họp/ lấy ý kiến văn bản của các thành viên HĐQT/ BKS và gửi Nghị quyết/ Văn bản làm việc ghi nhận kết quả đề cử ứng viên cho Ban Tổ chức trước thời điểm họp ĐHĐCĐ chậm nhất 24 giờ. Các ứng viên HĐQT/ BKS phải đáp ứng các điều kiện làm thành viên HĐQT/ BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Nghị quyết HĐQT/ Biên bản làm việc của BKS về việc đề cử ứng viên và danh sách đề cử ứng viên HĐQT, ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 7. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - Công bố danh sách ứng viên trên cơ sở kết quả tổng hợp từ việc đề cử, ứng cử của cổ đông và/hoặc từ đề cử của HĐQT/ BKS đương nhiệm theo quy định tại Quy chế này;
  - Phát phiếu bầu và hướng dẫn Đại hội cách thức ghi phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
  - Giải thích về các vấn đề liên quan đến việc bầu cử theo yêu cầu của cổ đông và phân công của Chủ tịch đoàn.

**Điều 8. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

**1. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu**

**a. Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, trên phiếu có ghi họ tên, mã cổ đông, tổng số lượng cổ phần đại diện (bao gồm cả số lượng cổ phần sở hữu và số lượng cổ phần nhận ủy quyền), tổng số lượng phiếu bầu, tên ứng viên được đề cử và có đóng dấu treo của Công ty;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã cổ đông;
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu.

Ví dụ:

*a. Giả sử ĐHCĐ cần bầu 02 thành viên HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A đại diện 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:*

*(1.000 x 2) = 2.000 phiếu biểu quyết*

*b. Giả sử ĐHCĐ cần bầu 01 thành viên BKS. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:*

*(1.000 x 1) = 1.000 phiếu biểu quyết*

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.
- Trường hợp ghi sai và có nhu cầu đổi phiếu, cổ đông phải đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác trước khi kết thúc việc bỏ phiếu và đồng thời phải nộp lại Phiếu bầu ghi sai cho Ban tổ chức.

**b. Cách ghi phiếu bầu như sau:**

- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên HĐQT/ thành viên BKS cần bầu bổ sung;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên: Cổ đông đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên: Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu cổ đông không bầu cho bất kỳ ứng viên nào (bỏ phiếu trắng) đề nghị quý cổ đông để trống, KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng viên.
- Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên vào phiếu bầu.
- Lưu ý: Trong trường hợp Cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

**c. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**



Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;
  - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
  - Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội;
  - Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.
- d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**
- Phiếu không theo mẫu quy định, phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;
  - Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì hoặc các loại mực dễ bị tẩy xóa một cách thủ công, đơn giản;
  - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS đã công bố trước ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có quyền biểu quyết;
  - Phiếu bầu có số ứng viên được bầu vượt quá số lượng ứng viên bầu bổ sung đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua;
  - Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
  - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của ĐHĐCĐ.

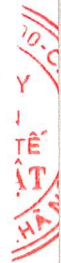
**Điều 9. Phương thức bầu cử, nguyên tắc trúng cử**

**1. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:
  - Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
  - Cổ đông có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên được bầu theo Tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Phương thức bầu thành viên HĐQT, BKS sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

**2. Nguyên tắc trúng cử**

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.



Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau theo phương thức bầu cử như đã áp dụng từ đầu.
- Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của Đại Hội.

**Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập và ký tên vào Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Ban kiểm phiếu, Danh sách đề cử, Tổng số phiếu phát ra, Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, Kết quả kiểm phiếu và danh sách trúng cử.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế này gồm có 11 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.
- Quy chế bầu cử này được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông bất thường 2020 của Công ty thông qua và có hiệu lực đối với việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS của Đại hội.
- Sau khi Quy chế chính thức có hiệu lực, cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế bầu cử này. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./*

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN HUY TUẤN**



Số 02/2020/TB-JVC<sup>1</sup>

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

## THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị,  
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Theo kế hoạch tăng cường công tác quản trị và trên cơ sở Đơn từ nhiệm của Ông Trần Đức Thanh – thành viên Ban Kiểm soát, trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 tới đây, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“Công ty”) sẽ tiến hành trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) để bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”), thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021. HDQT xin thông báo tới toàn thể Cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HDQT, thành viên BKS của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật như sau:



**I. Số lượng thành viên HDQT, thành viên BKS được bầu bổ sung:** theo Tờ trình của HDQT tại ĐHCĐ bất thường năm 2020 của Công ty.

1. Số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 06 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 được bầu bổ sung là 01 thành viên

**II. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm soát**

**1. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng viên Hội Đồng Quản Trị:**

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

### **1.1 Thành viên HDQT**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị không bắt buộc phải là cổ đông của công ty.

### **1.2 Thành viên HDQT độc lập**

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

<sup>1</sup> Thông báo này thay thế cho Thông báo số 01/2020/TB-HDQT ngày 07/12/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng viên Ban kiểm soát**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát không được là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty

## **3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm soát**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty, thì điều kiện đề cử và ứng cử như sau:

Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên;
- Từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu;
- Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu;
- Nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

## **III. Hướng dẫn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử**

1. Thành phần hồ sơ: Hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm có:



- Bản chính Giấy ứng cử/ Giấy đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Cổ đông (theo mẫu của Công ty);
- Bản chính biên bản họp nhóm đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS (nếu có) (theo mẫu của Công ty);
- Bản chính kê khai lý lịch theo mẫu (theo mẫu của Công ty);
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
- Tài liệu để chứng minh thời gian nắm giữ cổ phần liên tục tối thiểu 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông – ngày 04/12/2020 (Giấy xác nhận sở hữu cổ phần có xác nhận của công ty chứng khoán nơi lưu ký cổ phần hoặc của Công ty – trong trường hợp chứng khoán chưa lưu ký);
- Bản sao chứng thực thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu của ứng viên;
- Hồ sơ, tài liệu khác theo thông báo của Công ty (nếu có).

**Lưu ý:**

+ Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản được lập ở nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

+ Người đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

**2. Thời hạn và phương thức gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:**

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản đề cử, ứng cử về Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật trước **17h ngày 16/12/2020** để hoàn thiện thủ tục theo quy định.
- Những hồ sơ gửi về cho Ban tổ chức sau thời điểm quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ và không được xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Hồ sơ xin gửi theo địa chỉ:**

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật – Tầng 24, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84)24.36830516

Fax: (+84)24.36830578

Email: [info@ytevietnhat.com.vn](mailto:info@ytevietnhat.com.vn)

Để biết thêm chi tiết về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021, Quý Cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử theo địa chỉ <http://www.ytevietnhat.com.vn>.

**Trên trọng thông báo./.**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



**NGUYỄN HUY TUẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016-2021**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Tôi tên là:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

Trình độ học vấn:.....

.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày Đăng ký cuối cùng 04/12/2020 là: .....tháng.

Tôi thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi có nguyện vọng ứng cử vào vị trí này. Vì vậy tôi gửi Giấy này kèm theo Sơ yếu lý lịch và các hồ sơ theo quy định tới Công ty.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đăng ký tham gia ứng cử thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 ngày 17/12/2020.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính chính xác, trung thực về thông tin và nội dung hồ sơ gửi kèm.

**Trân trọng cảm ơn./.**

....., ngày.....tháng.....năm 2020

**Người ứng cử**

**(Ký ghi rõ họ tên)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016-2021**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Tôi tên là:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số:..... Ngày cấp :.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

Trình độ học vấn:.....

.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....).....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày Đăng ký cuối cùng 04/12/2020 là: .....tháng.

Tôi thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi có nguyện vọng ứng cử vào vị trí này. Vì vậy tôi gửi Giấy này kèm theo Sơ yếu lý lịch và các hồ sơ theo quy định tới Công ty.

Đề nghị Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cho tôi đăng ký tham gia ứng cử thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 ngày 17/12/2020.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính chính xác, trung thực về thông tin và nội dung hồ sơ gửi kèm.

**Trân trọng cảm ơn./.**

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

**Người ứng cử**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/GCN ĐKKD số:..... Ngày cấp :.....

Nơi cấp: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày Đăng ký cuối cùng 04/12/2020 là: .....tháng.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi/chúng tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên cho vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty.

Vì vậy, nay, tôi/chúng tôi đề cử ứng viên cho vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 ngày 17/12/2020, như sau:

Ông/Bà: .....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) )

của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

Tôi/chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên và các hồ sơ khác theo Giấy này.

Trân trọng cảm ơn./.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

(Ký ghi rõ họ tên và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức))



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD/GCN ĐKKD số:..... Ngày cấp :.....

Nơi cấp: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Thời gian nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (Mã chứng khoán JVC) liên tục đến ngày Đăng ký cuối cùng 04/12/2020 là: .....tháng.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi/chúng tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Vì vậy, nay, tôi/chúng tôi đề cử ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 để tiến hành bầu cử tại Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 ngày 17/12/2020, như sau:

Ông/Bà: .....

CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....) )

của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

Tôi/chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên và các hồ sơ khác theo Giấy này.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 2020

**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**

(Ký ghi rõ họ tên và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức))

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT NHIỆM KỲ 2016-2021**

Tại.....ngày.....tháng.....năm 2020, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật cùng nắm giữ .....cổ phần, chiếm tỷ lệ.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, cụ thể bao gồm các cổ đông sau đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu	Ký tên, đóng dấu nếu là tổ chức
1						
2						
3						
4						
....						
<b>Tổng số cổ phần</b>						

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2014, tôi/chúng tôi thấy mình đủ điều kiện đề cử ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị / thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Vì vậy, nay, chúng tôi cùng đồng ý nhất trí đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị/ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 để bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 với thông tin như sau:

A/ Ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị:

1. Ông/Bà: .....  
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Địa chỉ hiện tại: .....  
Trình độ học vấn:.....  
.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

2. Ông/Bà: .....  
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....  
Trình độ học vấn:.....  
.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

B/ Ứng viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát:

1. Ông/Bà: .....  
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Địa chỉ hiện tại: .....  
Trình độ học vấn:.....  
.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

2. Ông/Bà: .....  
CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số: .....Ngày cấp: .....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Địa chỉ hiện tại: .....  
Trình độ học vấn:.....  
.....Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....)  
của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (ứng viên không phải là cổ đông thì bỏ qua nội dung này).

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên HĐQT, ứng viên BKS Công ty Cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Ông/ Bà:.....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần  
(Bằng chữ:.....)  
Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi/chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên và các hồ sơ khác theo văn bản này

✓

Cuộc họp kết thúc lúc .....giờ, ngày ..... tháng ..... năm 2020.

Biên bản này gồm ....trang. Các cổ đông cùng đọc, thống nhất và ký tên dưới đây.

**HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ CỦA TỪNG CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM CỔ ĐÔNG**

11/11/2020

1

### SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng viên tự ứng cử, được đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị,  
Thành viên Ban Kiểm soát)

- Họ và tên: .....
- CMND số ..... cấp ngày ..... tại .....
- Giới tính:  Nữ  Nam
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Dân tộc: .....
- Nguyên quán: .....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
- Địa chỉ chỗ ở hiện nay: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học): .....
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ .....	Đến .....	..... .....
Từ .....	Đến .....	..... .....

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật: Không có
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:  
+ .....  
+ .....

16. Danh sách người có liên quan của người khai<sup>(1)</sup>:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (nếu có)	Mối quan hệ

<sup>(1)</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006.

(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
6		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
7		Số : Ngày cấp : Nơi cấp :		
8		Số : Ngày cấp : Nơi cấp :		

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật của bản thân và những người có liên quan (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020): ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ Công ty.

Trong đó:

+ Bản thân: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ Công ty.

+ Người có liên quan: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ Công ty.

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật: .....

19. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này: .....

*Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

....., ngày ... tháng ... năm 2020

**Người khai**

**(Ký, ghi rõ họ tên)**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

*V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông chưa lưu ký*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Họ tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Đề nghị Quý Công ty xác nhận giúp tôi/ chúng tôi các thông tin về việc sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật như sau:

1. Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần;
2. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết;
3. Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần;
4. Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: .....(đồng)
5. Thời điểm sở hữu: ngày .../.../.....

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN**

**THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

....., ngày..... tháng ..... năm 2020

**Cổ đông**

*(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

V/v: **Xác nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông đã lưu ký**

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

Họ và tên chủ tài khoản: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Tài khoản GDCK số:.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán ..... xác nhận giúp tôi/chúng tôi về việc sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật như sau:

1. Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần;
2. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết;
3. Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phần;
4. Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: .....(đồng)
5. Thời điểm sở hữu: ngày .../.../.....

*Xin trân trọng cảm ơn.*

....., ngày..... tháng ..... năm 2020  
**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN...**

....., ngày..... tháng ..... năm 2020  
**Chủ tài khoản**  
*(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)*

(Số: .../2020/BB-JVC)

Hà Nội, ngày ... tháng 12 năm 2020



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

**A. THÔNG TIN CÔNG TY**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (JVC)
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp: số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/09/2010; thay đổi lần thứ 17 ngày 14/11/2018.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

**B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

- Thời gian: 8 giờ 00 phút, Thứ Năm ngày 17/12/2020.
- Địa điểm: Phòng Function – Tầng 2, Khách sạn Hà Nội, D8 Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

**C. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

**I. Khai mạc Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đã nghe Bà ..., thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần đại biểu tham dự.

**II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ:**

**1. Thành phần tham dự, khách mời ĐHĐCĐ:**

- Các cổ đông sở hữu cổ phiếu JVC theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 04/12/2020 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ;
- Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật:
  - Các thành viên Hội đồng quản trị;
  - Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban điều hành;
  - Cán bộ công nhân viên của Công ty.



## 2. Tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

Đại hội đã nghe Bà ... – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được quyền tham dự họp là ... cổ đông, sở hữu ... cổ phần. Số cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền tham dự họp là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Số liệu tính đến ... giờ ... phút*).
- Tại thời điểm bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 có ... cổ đông dự họp đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Số liệu tính đến ... giờ ... phút*).
- Tại thời điểm biểu quyết có ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*Số liệu tính đến ... giờ ... phút*).
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật, phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật ngày 17/12/2020 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

## D. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

#### 1. Để điều hành Đại hội, Đoàn Chủ tịch gồm có:

- Ông Nguyễn Huy Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị (Chủ tọa Đại hội)
- ... (Thành viên)
- ... (Thành viên)

#### 2. Để giúp việc Đoàn Chủ tịch ghi chép Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký gồm 02 thành viên như sau:

- ... – Trưởng ban
- ... – Thành viên

#### 3. Để kiểm phiếu thông qua các nội dung tại Đại hội, Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự. Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

- ... – Trưởng Ban
- ... – Thành viên
- ... – Thành viên

**II. Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2020**

- Chương trình Đại hội được cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Quy chế làm việc và biểu quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 được cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021 được cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**III. Các Tờ trình được trình bày tại ĐHĐCĐ**

1. **Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**  
Đại hội đã nghe ... trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Đính kèm chi tiết Tờ trình).
2. **Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty**  
Đại hội đã nghe ... trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty (Đính kèm chi tiết Tờ trình).
3. **Tờ trình về việc thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị**  
Đại hội đã nghe ... trình bày Tờ trình về việc thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty (Đính kèm chi tiết Tờ trình).
4. **Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh**  
Đại hội đã nghe ... trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Đính kèm chi tiết Tờ trình).
5. **Tờ trình về việc miễn Thành viên BKS và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021**  
Đại hội đã nghe ... trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021 (Đính kèm chi tiết Tờ trình).

**IV. Thảo luận tại Đại hội**

- Ý kiến 01:.....
- Ý kiến 02: .....

**V. Biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ**

- a. Đối với Tờ trình miễn nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền đã

M

biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt .....%.

b. Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Thông qua việc thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Ông ... – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu thu về: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết dự họp;

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

**1. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:**

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

**2. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty:**

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

**3. Thông qua Tờ trình về việc thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT Công ty:**

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

00  
TỶ  
AN  
Y T  
HÀ  
TP

#### 4. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty

Phương án	Số phiếu	Số cổ phần đại diện	% số CPBQ dự họp
Tán thành			
Không tán thành			
Không có ý kiến			
Không hợp lệ			

#### VI. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021

1. Đại hội đã tiến hành bầu Thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

Ông ... – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

**Kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021:**

- Tổng số phiếu phát ra: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu thu về: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, chiếm ...% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp trong đó:
  - Số phiếu hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, chiếm ...% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
  - Số phiếu không hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, chiếm ... % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			
3			

Như vậy, danh sách trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

- Ông ... – Tỷ lệ ...%
- Ông ... – Tỷ lệ ...%

2. Đại hội đã tiến hành bầu Thành viên BKS theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

Ông ... – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

**Kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021:**

- Tổng số phiếu phát ra: ... phiếu đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu thu về: ... phiếu đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, đại diện cho ...% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
  - Số phiếu hợp lệ: ... phiếu đại diện cho ... cổ phần có quyền bầu cử, đại diện cho ... % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp;
  - Số phiếu không hợp lệ: ... phiếu, đại diện cho ... % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			

Như vậy danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

- Ông ... – Tỷ lệ ...%
- Ông ... – Tỷ lệ ...%

**VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 Công ty**

- Bà ... – Trưởng Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật.
- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Đại hội bế mạc hồi ... giờ ... phút ngày 17/12/2020.

*Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập thành 03 (ba) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.*

**TM. BAN THƯ KÝ**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN HUY TUẤN**



Số: .../2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020

#### CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản pháp lý hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/09/2020;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật ngày 17/12/2020.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;  
(Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020 và phụ lục kèm theo)
2. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty;  
(Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020 và phụ lục kèm theo)
3. Thông qua Tờ trình về việc thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;  
(Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020)
4. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;  
(Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020)
5. Thông qua Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với Ông Trần Đức Thanh.  
(Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020)





6. Thông qua việc bầu bổ sung các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 (Chi tiết tại Tờ trình số .../2020/TT-HĐQT ngày .../12/2020).

a. Danh sách ứng viên trúng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm:

- ...
- ...

b. Danh sách ứng viên trúng cử làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm:

- ...
- ...

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung đã được phê duyệt thông qua theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cá nhân và phòng ban có liên quan căn cứ theo Nghị quyết này để thực hiện.

**Điều 3:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HSX (thay b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (để t/h);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**NGUYỄN HUY TUẤN**



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN HUY TUẤN**



**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ<sup>1</sup>**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 1. Định nghĩa</b>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>b. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</p> <p>c. "<i>Luật chứng khoán</i>" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</p> <p>f. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>b. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</p> <p>c. "<i>Luật chứng khoán</i>" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, thay thế từng thời kỳ;</p> <p>f. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "<i>Cổ đông lớn</i>" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019 sắp có hiệu lực thực thi kể từ ngày 1/1/2021.</p>
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>			
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời</b>	<p>4. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với nội dung Tờ trình số .../2020/TTr-HĐQT ngày 07/12/2020. Lưu ý: nội dung này chỉ được ghi nhận vào Điều lệ</p>

<sup>1</sup> Phụ lục ngày 15/12/2020 được bổ sung nội dung chữ đỏ so với Phụ lục đã đăng tải trên web ngày 07/12/2020

<b>hạn hoạt động của Công ty</b>			mới sau khi Tờ trình số .../2020/TTr-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>			
<b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm những ngành nghề sau: (Bảng tên ngành và mã ngành – 43 ngành nghề)	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm những ngành nghề sau: (Bảng tên ngành và mã ngành – 49 ngành nghề, đã bổ sung các ngành nghề được trình bày tại Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT ngày 07/12/2020)	Bổ sung phù hợp với nội dung Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT ngày 07/12/2020. Lưu ý: nội dung này chỉ được ghi nhận vào Điều lệ mới sau khi Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>			
<b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b>	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 121</u> Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.
<b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b>	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại <u>khoản 3 Điều 111</u> Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại <u>khoản 3 Điều 112</u> Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: e. <u>Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền</u>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có

<p>đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 37.1;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn</p>	<p><u>biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</u></p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>3. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u></p> <p>a. Bỏ</p> <p>b. <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>c. <u>Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty</u></p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</u></p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử người</u></p>	<p>hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.</p>
--	---	--------------------------------------

	<p>ché tỉ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	<p>vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>5. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Không hạn chế tỉ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	
<p><b>Điều 12.</b> <b>Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.</p>

		<p>a. Vi phạm pháp luật;  b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;  c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</p>	
<p><b>Điều 13.  Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ...</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u>  e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ <u>theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <u>trên lãnh thổ Việt Nam.</u> ...</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn <u>số thành viên tối thiểu</u> theo quy định của pháp luật;  e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ <u>theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>



	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>90 (chín mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.</u></p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	
<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p><u>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p><u>b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</u></p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:</p> <p><u>a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;</u></p> <p>b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Điều chỉnh lại thứ tự các điều khoản và Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>

<p>quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty, các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p>c. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>f. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>g. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;</p> <p><u>i. Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</u></p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k. Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p><u>l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>m. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u></p> <p><u>n. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></p>	
<p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại</p>		

	<p>Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o. Thay đổi về các ưu đãi, các đặc quyền hoặc các quyền của một loại hoặc các loại Cổ Phần của Công Ty hoặc các suy giảm về lợi ích của các cổ đông của Công Ty;</p> <p>p. Thay đổi đáng kể về phạm vi, nội dung, bao gồm cả bất kỳ thay đổi đáng kể nào về định hướng chiến lược và/hoặc việc tham gia bất kỳ ngành nghề kinh doanh mới nào của Công Ty;</p>	<p><u>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u></p>	
<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b>	<p>2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>...</p>	<p>2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. <u>Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền và số lượng cổ phần được uỷ quyền. Cá nhân, tổ chức được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp</u></p> <p>b. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>...</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021
<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông</b>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021

**báo họp  
Đại hội  
đồng cổ  
đông**

đồng; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và trang thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết cổ phần, trong trường hợp cổ phần của Công ty được niêm yết, ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

...

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và trang thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết cổ phần, trong trường hợp cổ phần của Công ty được niêm yết, chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

...

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

	<p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c...</p>	<p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;</u></p> <p>c....</p> <p>Trong trường hợp này, Người triệu tập họp phải trả lời cổ đông bằng văn bản chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nêu rõ lý do của việc từ chối.</p>	
<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>4. <u>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</u></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021
<b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp <u>hoặc ủy quyền theo thứ tự ưu tiên cho Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị khác (khi Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị không nhận hoặc không thể nhận ủy quyền) làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay thế Chủ tịch để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch. Trong trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp

		<p>để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	
<p><b>Điều 20. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ (A) 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại, sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi được chấp nhận bởi ít nhất (A) 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc (B) 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (đối với lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><u>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4, 5, 6 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>4. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u></p> <p><u>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u></p> <p><u>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p><u>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u></p> <p><u>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p><u>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p> <p><u>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u></p> <p><u>7. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>

		<u>ngghi quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u>	
<b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của công ty;</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> và của người</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ <u>và phương thức gửi phiếu biểu quyết,</u> kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>e. <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và <u>người kiểm phiếu.</u></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp
<b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký;</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. <u>Họ tên,</u> chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. <u>Trưởng họp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên</u></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021

	<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp <u>kèm chữ ký của cổ đông</u>, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật và Điều lệ này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, thư ký từ chối ký biên bản họp. Chủ toạ, thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
--	--	---	--

**CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<p><b>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</p>	<p>2. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị....</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>
<p><b>Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm <u>chuẩn bị chương trình, tài liệu</u>, triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, nếu Phó Chủ tịch từ chối hoặc cũng trong tình trạng vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Quy định Luật doanh nghiệp và thực tiễn quản trị tại Công ty.</p>



	<u>cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</u>	<u>thành viên còn lại tán thành cho đến khi Chủ tịch/ Phó Chủ tịch khôi phục khả năng làm việc hoặc khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u>	
<b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp.</p>	<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị <u>dự họp</u> hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về nội dung Biên bản họp. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, Điều lệ này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp
<b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều	<u>Điều 28 B. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</u> <u>1. Hội đồng quản trị công ty niêm yết có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội</u>	Sửa đổi phù hợp với thông lệ quản trị và quy định của Luật doanh nghiệp

<p>thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>2. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho các tiểu ban được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi (50)% thành viên Hội đồng quản trị của các tiểu ban đó.</u></p> <p><u>3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.</u></p>	
---	--	--

**CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT**

<p><b>Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có</p>
---	---	--	--

	<p>điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty. <u>Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</u> Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>quy định tại <u>Điều 169 Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và Điều lệ công ty.</u> Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 168, 169 Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và Điều lệ công ty.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>
<p><b>Điều 39. Ban kiểm soát</b></p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</u>          Bổ sung khoản 1a  <u>1a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5 tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp sắp có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>

		<u>được bầu; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu; và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số lượng ứng viên tương đương với 100% số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu.</u>	
--	--	---	--

Số: 01/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty  
đã được sửa đổi, bổ sung

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để đảm bảo tính phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật (“Công ty”) và dự thảo một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ban hành toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty với các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Quy chế được sửa đổi, bổ sung này sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngoại trừ các điều khoản thay đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019 - sẽ có hiệu lực chính thức từ 01/01/2021;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty để phát hành bản chính thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,



NGUYỄN HUY TUẤN

**PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN  
TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 1 . Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh</b>	<p>1. Quy chế quản trị được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày ngày 26/11/2014;</p> <p>b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 có hiệu lực từ 01/07/2010;</p> <p>c. Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;</p>	<p>1. Quy chế quản trị được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</u></p> <p>b. "Luật chứng khoán" có nghĩa là <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</u></p> <p>c. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.</p>
<b>Điều 3 . Chữ viết tắt và giải thích thuật ngữ</b>	<p>1. Chữ viết tắt:</p> <p>n. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);</p> <p>o. Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH-11 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>2. Giải thích từ ngữ:</p> <p>c. "Người quản lý doanh nghiệp": là CT HĐQT, TV HĐQT, TGD và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>f. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó</li> </ul>	<p>1. Chữ viết tắt:</p> <p>n. Bỏ</p> <p>o. Bỏ</p> <p>2. Giải thích từ ngữ:</p> <p>c. "Người quản lý doanh nghiệp": là CT HĐQT, TV HĐQT, TGD và <u>người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ;</u></p> <p>b. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong <u>khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.</u></p> <p>c. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên HĐQT đáp ứng <u>các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>Đã tích hợp tại Điều 1</p> <p>Phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.</p>

	<p>Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do JVC nắm quyền kiểm soát;</li> <li>• Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;</li> <li>• Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho JVC trong hai (02) năm gần nhất;</li> <li>• Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với JVC chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của JVC trong hai (02) năm gần nhất.</li> </ul>		
<b>CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 6 . Cổ đông yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường</b>	4.Trường hợp BKS hoặc cổ đông/nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Khoản 5 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp thì CT HĐQT và TGD có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.	4.Trường hợp BKS hoặc cổ đông/nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của <u>Khoản 3 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u> thì CT HĐQT và TGD có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<b>CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 12. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</b>	HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên website của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của TTLKCK.	HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên website của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập <u>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của TTLKCK.	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

<p><b>Điều 15.</b> Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết</p>	<p>4. Cách thức kiểm phiếu: c. Ban kiểm phiếu không quá ba (03) người và phải được Đại hội cổ đông đồng ý thông qua danh sách trước khi thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, JVC phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	<p>4. Cách thức kiểm phiếu: c. Ban kiểm phiếu không quá năm (05) người và phải được Đại hội cổ đông đồng ý thông qua danh sách trước khi thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, JVC phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	
<p><b>Điều 16.</b> Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p>	<p>2.Cổ đông, TV HĐQT, BKS, TGD có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.</p>	<p>2.Cổ đông, TV HĐQT, BKS, TGD có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ do người yêu cầu trả.</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
<p><b>Điều 17.</b> Biên bản họp ĐHĐCĐ</p>	<p>2.Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội đề các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p>	<p>2.Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Thư ký đại hội phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội đề các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
<p><b>Điều 20.</b> ĐHĐCĐ thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>3.Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tuân theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ, và thực hiện theo quy định như sau: a.Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 12 Quy chế này. b.HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Văn bản được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ do Cổ đông cung cấp, đồng thời đăng tải trên website của Công ty.</p>	<p>3.Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tuân theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ, và thực hiện theo quy định như sau: a.Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 12 Quy chế này. b.HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Văn bản được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ do Cổ đông cung cấp, đồng thời đăng tải trên website của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 21 Điều lệ.</p>



**CHƯƠNG IV: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÁI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<p><b>Điều 24.</b> <b>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>1.TV HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của JVC.</p> <p>2. Thành viên độc lập HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:</p> <p>a.Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>b.Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà TV HĐQT được hưởng theo quy định;</p> <p>c.Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý doanh nghiệp hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d.Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e.Không phải là người đã từng làm TV HĐQT, KSV của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.</p>	<p>1.TV HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại <u>Điều 155 Luật Doanh Nghiệp</u>. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của JVC.</p> <p>2. Thành viên độc lập HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:</p> <p>a.Không phải là người đang làm việc cho Công ty, <u>công ty mẹ</u> hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, <u>công ty mẹ</u> hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>b.Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà TV HĐQT được hưởng theo quy định;</p> <p>c.Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý doanh nghiệp hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d.Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e.Không phải là người đã từng làm TV HĐQT, KSV của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u></p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
<p><b>Điều 25.</b> <b>Cách thức đề cử, ứng cử, giới thiệu ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT</b></p>	<p>2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p>	<p><u>2.Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử số lượng ứng viên tương đương với 1/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu đảm bảo ít nhất là một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 2/5 tổng số lượng</u></p>	<p>Phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>

	<p>và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do JVC quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Cụ thể:</p> <p>c. Cả hai trường hợp trên không nằm trong diện là người có liên quan theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><u>thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 3/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên hoặc tối đa số lượng ứng viên tương đương với 4/5 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu; và nếu từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số lượng ứng viên tương đương với 100% số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu.</u></p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do JVC quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ của Công ty. Cơ chế đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Cụ thể:</p> <p>c. Cả hai trường hợp trên không nằm trong diện là người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p><b>Điều 26. Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử thành viên HĐQT</b></p>	<p>1. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử TV HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Quy chế này.</p>	<p>1. Việc bầu cử (kể cả bầu bổ sung) và xác định kết quả trúng cử TV HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Quy chế này.</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
<b>CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<p><b>Điều 36. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p>	<p>1. TV HĐQT (kể cả CT HĐQT) có thể ủy quyền cho một (01) TV HĐQT khác tham dự cuộc họp HĐQT bằng văn bản gửi đến CT HĐQT trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. CT HĐQT ủy quyền thì phải thông báo cho các TV HĐQT biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.</p>	<p>1. TV HĐQT (kể cả CT HĐQT) có thể ủy quyền cho một (01) TV HĐQT khác tham dự cuộc họp HĐQT bằng văn bản gửi đến CT HĐQT trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. <u>Việc ủy quyền này sẽ chỉ có hiệu lực khi được đa số các thành viên HĐQT chấp thuận.</u> CT HĐQT ủy quyền thì phải thông báo cho các TV</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021</p>

		HDQT biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày	
<b>CHƯƠNG VII: BAN KIỂM SOÁT</b>			
<b>Điều 45. Nhiệm vụ và quyền hạn của BKS</b>	1.BKS có nhiệm vụ và quyền hạn như sau: a.Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 của Điều lệ;	1.BKS có nhiệm vụ và quyền hạn như sau: a.Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn quy định tại <u>Điều 170 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều 37 của Điều lệ;	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<b>CHƯƠNG VIII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</b>			
<b>Điều 51. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp</b>	Người điều hành doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, cụ thể: 1. Tiêu chuẩn, điều kiện của TGD: c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty ít nhất ba (03) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành <u>tối thiểu ba (03) năm</u> ; 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó TGD: b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty ít nhất hai (02) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành <u>tối thiểu hai (02) năm</u> ; 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của KTT: d. Có <u>thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm (05) năm</u> ;	Người điều hành doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, cụ thể: 1. Tiêu chuẩn, điều kiện của TGD: c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty và có kinh nghiệm quản lý điều hành; 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó TGD: b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty và có kinh nghiệm quản lý điều hành; 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của KTT: d. Có <u>kinh nghiệm công tác thực tế về kế toán</u> ;	Đảm bảo tính linh hoạt cho hoạt động quản trị tại Công ty
<b>CHƯƠNG IX: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC</b>			
<b>Điều 55. Phối hợp hoạt động và cung cấp tài liệu giữa BKS, HDQT và TGD</b>	2.BKS được nhận các tài liệu như các TV HDQT theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp. 3.Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất một (01) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHCĐ thông qua.	2.BKS được nhận các tài liệu như các TV HDQT theo quy định tại <u>Điều 171 Luật Doanh nghiệp</u> . 3.Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của <u>Điều 167 Luật Doanh nghiệp</u> phải được thông báo cho BKS ít nhất một (01) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHCĐ thông qua.	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
<b>CHƯƠNG XI: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>			
<b>Điều 63. Tiêu chuẩn của Người phụ trách</b>	2.Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều 33 Điều lệ.	2.Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại <u>Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp</u> và Điều 33 Điều lệ.	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

<b>quản trị công ty</b>			
<b>CHƯƠNG XII. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</b>			
<b>Điều 69. Điều khoản thi hành</b>	Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 23 tháng 10 năm 2018. Cổ đông, HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp và các nhân viên Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	Quy chế này bao gồm 69 Điều và được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 17 tháng 12 năm 2020. Cổ đông, HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp và các nhân viên Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	



Số: 04/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

*V/v: thành lập các ủy ban (tiểu ban) giúp việc cho Hội đồng quản trị*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Xuất phát từ nhu cầu nâng cao khả năng quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“**Công ty**”), căn cứ trên thực tiễn điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành xây dựng kế hoạch thành lập các ủy ban giúp việc trực thuộc Hội đồng quản trị. Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án sau:

1. Thông qua việc thành lập các Ủy ban giúp việc trực thuộc Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - Ủy ban kế hoạch và phát triển kinh doanh;
  - Ủy ban đối ngoại;
  - Ủy ban tài chính và đầu tư;
  - Ủy ban thù lao và nhân sự;
  - Các ủy ban khác: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động xem xét, quyết định việc thành lập trên cơ sở phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động quyết định chi tiết về việc thành lập, cơ cấu tổ chức, hoạt động, trách nhiệm của các Ủy ban, trách nhiệm của từng thành viên, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên của các Ủy ban trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,



**NGUYỄN HUY TUẤN**

Số: 05/2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: *Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Xuất phát từ câu chuyện thực tiễn tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“Công ty”) trong những năm qua, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành luôn xác định rằng, nếu muốn Công ty vượt mọi khó khăn, thách thức và ngày càng phát triển, thì ngoài việc nỗ lực tập trung đầu tư và phát triển vào các sản phẩm, dịch vụ thế mạnh, mũi nhọn thì chúng ta cũng phải năng động và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ để không bị kéo tụt hậu so với những đòi hỏi, biến động của thị trường. Để phù hợp với định hướng trên, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, sau khi rà soát đã nhận thấy Công ty cần phải bổ sung một số ngành nghề liên quan để có cơ sở thực hiện, triển khai sau này.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung các ngành nghề dưới đây vào hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu</b> Chi tiết: + Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học + Hoạt động khám chữa bệnh lưu động + Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân + Ngân hàng máu	8699
2	<b>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</b> Chi tiết: + Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và pháp luật); + Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng;	6619
3	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
4	<b>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</b>	6622
5	<b>Dịch vụ hành chính và hỗ trợ văn phòng</b>	8211
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - <i>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)</i>	8299



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện cho thương nhân (Điều 141 Luật Thương mại 2005)</li> <li>- Ủy thác mua bán hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005)</li> <li>- Môi giới thương mại (Điều 150 Luật Thương mại 2005)</li> <li>- Hoạt động thương mại điện tử (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)</li> </ul>	
--	--

2. Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phát hành bản chính thức ghi nhận việc bổ sung các ngành nghề trên phù hợp với quy định của pháp luật;
3. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục, trình tự cần thiết theo quy định của pháp luật để ghi nhận việc bổ sung ngành nghề nêu trên vào hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN HUY TUẤN**



Số: 04./2020/TTr-HĐQT<sup>1</sup>

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

## TỜ TRÌNH

(V/v: *Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021*)

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật;
- Đơn từ nhiệm của các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm,

Vừa qua, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“Công ty”) đã nhận được Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Ông Hosono Kyohei và Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Bà Vũ Thị Thúy Hằng và Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) của Ông Trần Đức Thanh. Đồng thời do những thay đổi trong thực tiễn và nhu cầu quản trị, điều hành của Công ty nên HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với các ông, bà có tên dưới đây:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Hosono kyohei kể từ ngày 09/12/2020 theo nguyện vọng cá nhân;
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Bà Vũ Thị Thúy Hằng kể từ ngày 15/12/2020 theo nguyện vọng cá nhân;
- Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Ông Hosono Kyohei và Bà Vũ Thị Thúy Hằng theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

II. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với Ông Trần Đức Thanh

- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 27/10/2020 trên cơ sở Đơn từ nhiệm của Ông Trần Đức Thanh.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Ông Trần Đức Thanh theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

III. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT:

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành Công ty trong giai đoạn sắp tới, HĐQT đề xuất tổng số thành viên HĐQT của Công ty là 09 thành viên.

<sup>1</sup> Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 04./2020/TTr-HĐQT ngày 07/12/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.





Sau khi miễn nhiệm 02 thành viên nêu trên, số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung là 06 thành viên.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên HĐQT của Công ty:**

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

**3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT**

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Thông báo của Hội đồng Quản trị ngày 07/12/2020 về Phương thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị để bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2020. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

**IV. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:**

**1. Số lượng và cơ cấu thành viên BKS:**

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành Công ty trong giai đoạn sắp tới, theo đề xuất BKS, HĐQT xin phê duyệt việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS, từ đó, tổng số thành viên BKS của Công ty là 03 thành viên.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên BKS của Công ty:**

- Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

**3. Danh sách ứng viên thành viên BKS**

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Thông báo của Hội đồng Quản trị ngày 07/12/2020 về Phương thức đề cử, ứng cử thành viên BKS để bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2020. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**NGUYỄN HUY TUẤN**



Số: 07./2020/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật**

Với mục tiêu đảm bảo thuận lợi, hiệu quả trong hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“Công ty”), đồng thời cũng nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc thay đổi chức danh Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

1. Thay đổi chức danh Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
  - Chức danh Người đại diện theo pháp luật hiện tại: Tổng Giám đốc;
  - Chức danh Người đại diện theo pháp luật đề xuất thay đổi: Chủ tịch HĐQT.
2. Thông qua việc sửa đổi nội dung về chức danh người đại diện theo pháp luật tại Điều lệ Công ty:
  - Nội dung hiện tại:

**“Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

**4. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty.”**
  - Nội dung sửa đổi:

**“Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

**4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.”**

Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phát hành bản chính thức ghi nhận việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật;

3. Giao Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục, trình tự cần thiết theo quy định của pháp luật để ghi nhận việc thay đổi người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN HUY TUẤN**





